

KẾ HOẠCH CHĂM SÓC GIÁO DỤC VỆ SINH DINH DƯỠNG
CHỦ ĐỀ: ƯỚC MƠ CỦA BÉ.

Thực hiện trong 6 tuần. (Từ ngày 17/11- 26/12/2025).

TT	NỘI DUNG	MỤC ĐÍCH YÊU CẦU	TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG	KẾT QUẢ
I.	NUÔI DƯỠNG *Ăn uống *Giấc ngủ	- Trẻ biết nhu cầu và vai trò của dinh dưỡng đối với sức khỏe con người. Giới thiệu một số nghề liên quan đến cung cấp thực phẩm, bảo vệ sức khỏe. Biết được các loại thực phẩm làm ra từ các nghề ăn uống đủ chất để lớn lên có sức khỏe làm việc.. - trẻ biết được dinh dưỡng và chất lượng từng bữa ăn phải đảm bảo đủ chất thì trẻ mới lớn lên và khỏe mạnh được. - Biết trình bày với cô giáo hoặc người thân về những món ăn mà trẻ ưa thích... - Đảm bảo an toàn cho trẻ ngủ .Yên tĩnh,trong phòng thoáng, sạch sẽ Giấc ngủ trưa của trẻ phải được 150 phút Cất đặt đồ dùng trước khi ngủ - Ngủ dậy đúng giờ và không làm ảnh hưởng đến các bạn khác.	-Lồng ghép vào các hoạt động hàng ngày , trẻ được thực hiện cùng cô làm quen trong các giờ ăn ngủ giờ chơi của trẻ để trẻ làm và biết thực phẩm đều được làm ra từ các nghề -Cô giáo trò chuyện giúp trẻ nhận biết tên gọi của các nghề làm ra thực phẩm cho bữa ăn hàng ngày - Trước khi trẻ ngủ cho trẻ nghe nhạc kể câu chuyện có tính giáo dục , tạo cho trẻ giấc ngủ yên tĩnh	
II.	VỆ SINH: *Vệ sinh cô. *Vệ sinh trẻ. *Vệ sinh môi trường	- Trang phục, đầu tóc luôn gọn gàng, tác phong sư phạm. - Rèn luyện thói quen tốt về vệ sinh cá nhân, đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết giữ gìn vệ sinh môi trường. - Cho trẻ biết tự phục vụ trong sinh hoạt hàng ngày tại trường. Như rửa mặt, rửa tay bằng xà phòng, giúp cô sắp xếp đồ dùng đồ chơi của lớp luôn gọn gàng.	- Cô luôn ăn mặc gọn gàng, vệ sinh sạch sẽ. - Cho trẻ vệ sinh hàng ngày theo đúng thao tác, nhắc trẻ biết rửa tay khi bẩn. Lồng ghép thói quen VS vào các hoạt động hàng ngày. - Cô luôn đến lớp trước 30p dọn VS phòng nhóm sạch sẽ . Tổ chức lao động và VS vào chiều thứ 6.	

ĐÁNH GIÁ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ.

1. Tình trạng sức khỏe của trẻ:
2. Kỹ năng của trẻ:
3. Biện pháp:

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC :CHỦ ĐỀ: ƯỚC MƠ CỦA BÉ

Thời gian thực hiện 6 tuần, từ ngày 17 tháng 11 đến ngày 26 tháng 12/2025

Mục tiêu	Nội dung	Hoạt động
1. Lĩnh vực phát triển thể chất.		
a. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe.		
8. Trẻ nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng	- Một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ: - Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có bạn/người rơi xuống nước, ngã chảy máu ...	* Trò chuyện, nhắc nhở trẻ biết một số trường hợp không an toàn: Không chơi đồ chơi một mình, không đi theo, ăn quà bánh của người

nguy hiểm đến tính mạng.	- Biết tránh một số trường hợp không an toàn: + Khi người lạ bế ẵm, cho kẹo bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi. + Ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo. - Biết được địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ. - Biết số điện thoại khẩn như: - 113: Trợ giúp khẩn cấp gọi công an - 114: Trợ giúp khẩn cấp khi gặp hỏa hoạn - 115: Gọi cấp cứu	lạ, không đi vào các khu vực bếp ăn, vườn trường, ngoài lớp học khi không có cô giáo. - Nhớ số điện thoại, địa chỉ gia đình, người thân. - Nhớ số điện thoại khẩn cấp của công an 113, cứu hỏa 114, cấp cứu khi có người bị thương 115. - Giáo dục trẻ lòng ghép qua các hoạt động hàng ngày.
b. Phát triển vận động		
12. Trẻ thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp.	- Tập các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp + Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Động tác tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên; co duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân. Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao - Động tác lưng, bụng, lườn: + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc 2 tay giang ngang, bước chân sang phải sang trái + Nghiêng người sang 2 bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang trái, sang phải - Động tác chân + Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang; nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau	*Thể dục sáng: Tập với bài hát “Người tôi yêu tôi thương”, “Bông hồng tặng cô”. Động tác tay- vai 2 Động tác bụng- lườn 3. Động tác chân 1. Động tác bật- nhảy 2. *Hoạt động học: Thực hiện các động tác phát triển chung qua các hoạt động thể dục.

15. Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động	+ Tung bóng lên cao và bắt. + Tung, đập bắt bóng tại chỗ. + Đi và đập bắt bóng. + Ném xa bằng 1 tay, 2 tay. + Ném trúng đích bằng 1 tay, 2 tay.	*Hoạt động học: “Ném xa bằng 1 tay”. “Ném xa bằng 2 tay”. “Ném trúng đích thẳng đứng bằng 1 tay”. “Ném trúng đích thẳng đứng bằng 2 tay”. *Hoạt động chiều. + Tung bóng lên cao và bắt. + Tung, đập bắt bóng tại chỗ. + Đi và đập bắt bóng. Trò chơi: “Đưa bóng vào gôn”. Trò chơi: “Chạy tiếp cò”. Trò chơi: “Chồng nọ chồng kia”.
2.Lĩnh vực phát triển nhận thức		
a. Khám phá khoa học		
Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán		
26. Trẻ quan tâm đến các con số; đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.	- Nhận biết ý nghĩa các con số - Nhận biết các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10. + Đếm đến 7, nhận biết các nhóm đối tượng trong phạm vi 7, Nhận biết số 7	*Hoạt động học. “Số 7” (tiết 1) *Chơi, hoạt động ở các góc: góc học tập: Cho trẻ gắn đồ dùng tương ứng số lượng trong phạm vi 7. *Chơi ngoài trời: Viết số lên sân chơi. *Hoạt động chiều: Cho trẻ thực hiện trong vở “bé làm quen với toán”. Cho trẻ đếm trong thực tế cuộc sống hàng ngày.
27. Trẻ biết so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả. (G43)	- Các chữ số, số lượng và các số thứ tự trong phạm vi 10 - Đếm trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng + Dạy trẻ tạo nhóm có số lượng 7, so sánh số lượng trong phạm vi 7	*Hoạt động học. “Số 7” (tiết 2) *Chơi, hoạt động ở các góc: góc học tập: Thêm bớt sản phẩm có số lượng trong phạm vi 7. *Chơi ngoài trời: vẽ nhóm đồ dùng và thêm bớt.

		*Hoạt động chiều: Cho trẻ thực hiện trong vở “bé làm quen với toán”.
28. Trẻ biết gộp, tách các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành 2 nhóm bằng các cách khác nhau và đếm. (G42)	- Gộp, tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm. + Dạy trẻ tạo nhóm có số lượng 7, gộp, tách số lượng trong phạm vi 7 thành 2 nhóm khác nhau và đếm.	* Hoạt động học. “Số 7” (tiết 3) *Chơi, hoạt động ở các góc: góc học tập: Cho trẻ chia 6 hạt hạt thành 2 phần theo các cách khác nhau. *Chơi ngoài trời: Chia hạt thành 2 phần. *Hoạt động chiều: Cho trẻ thực hiện trong vở “bé làm quen với toán”. -Trẻ biết tách gộp đồ vật trong cuộc sống.
c.Khám phá xã hội.		
41. Trẻ phân biệt một số công cụ, sản phẩm, công việc, ý nghĩa của một số nghề phổ biến, nghề truyền thống ở địa phương.	- Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương. + Bé tìm hiểu nghề sản xuất + Bé tìm hiểu nghề xây dựng + Bé tìm hiểu nghề bác sỹ. + Cô giáo của em + Cháu yêu chú bộ đội.	*Hoạt động học. - Bé tìm hiểu nghề sản xuất. - Bé tìm hiểu nghề xây dựng. - Bé tìm hiểu nghề bác sỹ. - Cháu yêu chú bộ đội. *Hoạt động chơi ở các góc: Góc học tập. Phân loại đồ dùng, sản phẩm của các nghề. *Hoạt động chiều. Cho trẻ xem video công việc của các nghề. “Nghề giúp đỡ cộng đồng”.
42. Trẻ kể được tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội.	- Tên gọi, đặc điểm nổi bật và các hoạt động, ý nghĩa của các ngày lễ hội, sự kiện văn hoá của quê hương, đất nước. + Ngày 20/11 + Ngày 22/12	*Hoạt động chơi ở các góc: Góc học tập: tìm hiểu, sắp xếp các hoạt động ngày 20/11 của cô giáo, ngày 22/12 của chú bộ đội. *Hoạt động chiều: Chuẩn bị cho trẻ trải nghiệm làm chú bộ đội ngày 22/12.
3. Phát triển ngôn ngữ		
44. Thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể.	- Thực hiện đúng các yêu cầu cơ bản trong hoạt động tập thể, như lắng nghe hướng dẫn của giáo	*Hoạt động học. * Trò chuyện sáng: - Trò chuyện về ngày 20/11.

	viên, chờ lượt, và làm theo tín hiệu (ví dụ: đứng thành hàng, cầm dụng cụ đúng cách...) - Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu liên tiếp * Trò chuyện sáng: chia sẻ với nhau về ước mơ của bé. Hoạt động nhóm trao đổi, thảo luận về ước mơ.	- Trò chuyện về ước mơ của bé. - Trò chuyện về chú bộ đội. - Trò chơi học tập: Thực hiện đúng yêu cầu của các trò chơi tập thể.
51. Trẻ biết đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, cao dao... Chủ đề “Ngành nghề”.	* <i>Chủ đề: Nghề nghiệp</i> : “Cô giáo của em”, “Chú bộ đội hành quân trong mưa”; “Bé làm bao nhiêu nghề”; “Chiếc cầu mới”; “Cái bát xinh xinh”; “Ước mơ của tít” (Lưu Thị Ngọc Lễ: Quăng Ngãi); - Đọc ca dao, câu đố, tục ngữ, kể chuyện sáng tạo về Nghề nghiệp	*Hoạt động học: “Chiếc cầu mới”. *Hoạt động chơi ở các góc: Góc học tập. Đọc thơ, gạch chân chữ cái u, ư qua bài thơ “Ước mơ của tít”. *Hoạt động chiều: Cho trẻ đọc các bài thơ “Ước mơ của tít”, “Cái bát xinh xinh”, “Hạt gạo làng ta”, “Cô giáo của em”. “Chú bộ đội hành quân trong mưa”.
52. Trẻ biết kể có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện... trong nội dung truyện. (G35) Chủ đề “Ngành nghề”.	* <i>Chủ đề: Ngành nghề</i> - “Ba anh em” (Theo truyện cổ Việt Nam “Bác sĩ chim” “Chàng rùa” (Theo truyện cổ Việt Nam)”, “Thần sắt” (Theo truyện kể dân tộc thái)”,	*Hoạt động học: “Ba anh em”. “Bác sĩ chim” * Hoạt động chơi ở các góc: Góc học tập. Xem tranh, đọc truyện. *Hoạt động chiều: Cho trẻ xem video các câu chuyện trong chủ đề. “Chàng rùa”, “Thần sắt”.
55. Trẻ thích và có hành vi phù hợp với sách và tài liệu in. (CS36)	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. - Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: + Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu. - Phân biệt phần mở đầu, kết	*Hoạt động chơi ở các góc: Góc học tập: Xem sách, tranh câu chuyện, bài thơ trong chủ đề. Đóng kịch câu chuyện trong chủ đề. *Hoạt động chiều: Giữ gìn, bảo vệ sách, biết giờ sách qua các hoạt động.

	thức của sách. - “Đọc” truyện qua các tranh vẽ. - Giữ gìn, bảo vệ sách. - Trẻ kể chuyện theo tranh minh họa, đồ vật, theo kinh nghiệm và cách riêng của trẻ. - Đóng kịch.	
57. Nhận biết và gọi tên chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt. (CS 38) Chủ đề “Ngành nghề”.	- Phát âm được các chữ cái đã học: o- ô- ơ; a- ă - â; e - ê; u – ư; i, t, c. -Trẻ có nhận ra các chữ cái xung quanh trẻ. Biết được và đọc được các chữ cái đã học.	*Hoạt động học. “Làm quen chữ cái u, ư”. “Những trò chơi với chữ cái u, ư”. “Làm quen chữ cái i, t, c”. “Những trò chơi với chữ cái i, t, c”. *Hoạt động chơi ở các góc: Góc học tập: Xếp từ theo hình ảnh có chứa chữ cái u, ư. “Đưa thư”, “Tủ thuốc”, “Chú bộ đội”, “Củ từ”... *Chơi ngoài trời: Xếp chữ u, ư, i, t, c từ hột hạt. *Hoạt động chiều: Chơi trò chơi, đọc thơ chứa chữ cái u, ư, i, t, c. Thực hiện trong vở tập tô.
4. Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội		
62. Giữ lời hứa và thực hiện lời hứa với người khác (CS29)	- Nhận biết lời hứa là lời nói thể hiện ý định làm điều gì đó cho người khác (ví dụ: "Con hứa sẽ mang bóng cho bạn chơi"). - Hiểu rằng giữ lời hứa giúp xây dựng tình bạn và sự tin tưởng (ví dụ: bạn vui khi con làm đúng lời hứa).	*Các hoạt động trong ngày. - - Trò chuyện để trẻ biết được lời hứa của mình là gì? Khi đã hứa thì phải giữ lời. - Trẻ biết giữ lời hứa sẽ có sự tin tưởng của bạn đối với mình.
64. Trẻ thực hiện một số kỹ năng giải quyết vấn đề đơn giản trong cuộc sống (CS 70).	- Trẻ có kỹ năng giải quyết một số vấn đề đơn giản như xử lý tình huống trong khi chơi, học.. - Phân tích tình huống và đưa ra quyết định. - Tự làm một số việc đơn giản hằng ngày, thực hiện công việc	*Các hoạt động trong ngày. - - Trẻ biết chờ đến lượt trong các trò chơi học tập, trò chơi vận động. Xếp hàng chờ đến lượt để vệ sinh cá nhân. - Không tranh giành đồ dùng, đồ chơi với bạn.

	được giao (vệ sinh cá nhân, trực nhật, xếp dọn đồ chơi...). - Thực hiện một số kỹ năng giải quyết vấn đề đơn giản trong cuộc sống. - GDKNS: - Bé làm gì khi bị lạc nơi công cộng,	- Khi bạn tranh giành đồ chơi hoặc tranh đứng phía trước để chơi trò chơi thì trẻ tự biết thỏa thuận cùng nhau. - Trẻ biết tự vệ sinh, chuẩn bị bàn học, sắp ngủ, xếp dọn đồ chơi... GDKNS: - Bé làm gì khi bị lạc nơi công cộng,
5. Phát triển thẩm mỹ.		
80. Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện. Chủ đề “ngành nghề”.	- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (Nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển) *Chủ đề ngành nghề: - Xe chỉ luân kim (Dân ca quan họ bắc ninh) - Hạt gạo làng ta (NhạcTrần Viết Bính, Thơ Trần Đăng Khoa) - Em làm bác sỹ (Cao Phi Long – Viễn Châu)	* Hoạt động học: Nghe hát: “Hạt gạo làng ta”, “Xe chỉ luân kim”, “Em làm bác sỹ” * Hoạt động chơi ở các góc: Chơi ở góc nghệ thuật: Nghe và hưởng ứng bài hát trong chủ đề. *Hoạt động chiều: Cho trẻ nghe các bài hát bản nhạc trong chủ đề. Trò chơi: Ai nhanh nhất. Nghe tiếng hát tìm đồ vật.
83. Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát. (G60) Chủ đề “ngành nghề”.	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát. *Chủ đề ngành nghề: * <i>Chủ đề: Nghề nghiệp</i> - Bác đưa thư vui tính (Hoàng Lân) - Cháu thương chú bộ đội (Hoàng Văn Yển) - Lớn lên cháu lái máy cày (Kim Hữu) - Cô giáo miền xuôi (Mộng Lân) - Ba em là công nhân lái xe (Lê Văn Lộc)	* Hoạt động học: Dạy hát: “Lớn lên cháu lái máy cày” * Hoạt động chơi ở các góc: góc nghệ thuật: Trẻ hát múa các bài hát trong chủ đề. *Hoạt động chiều: Cho trẻ tập hát các bài “Cô giáo miền xuôi”, “Lớn lên cháu lái máy cày” “Ba em là công nhân lái xe”.
84. Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát,	- Trẻ phân biệt sắc thái của bài hát hoặc bản nhạc - Nhận biết nhịp điệu cơ bản ((ví	*Hoạt động học: Dạy vận động. “Bác đưa thư vui tính”

bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa). Chủ đề “Ngành nghề”	dụ: 2/4, 4/4) qua tiết tấu (nhANH, chậm, mạnh, nhẹ).) - Lắng nghe và cảm nhận sự thay đổi trong nhạc (ví dụ: đoạn nhanh thì vỗ mạnh, đoạn chậm thì nhẹ). - Vỗ tay đúng nhịp với các loại tiết tấu. - Điều chỉnh cường độ vỗ tay theo sắc thái - Tham gia đồng đều với nhóm (ví dụ: vỗ tay cùng bạn theo nhạc). - Múa theo nhịp điệu và sắc thái của bài hát - Sử dụng các động tác cơ bản (vẫy tay, bước chân, cúi chào) phù hợp với nhạc. Điều chỉnh động tác theo sự thay đổi của nhạc (ví dụ: chậm lại khi nhạc chậm, nhanh lên khi nhạc nhanh).	+ Biểu diễn âm nhạc cuối chủ đề. *Hoạt động chơi ở các góc: Góc nghệ thuật. Trẻ hát, vận động bài hát “Cô giáo miền xuôi” và các bài hát trong chủ đề. *Hoạt động chiều: Cho trẻ tập hát, vận động bài “Lớn lên cháu lái máy cày”. “Cháu yêu cô chú công nhân”. *Hoạt động chiều. Tập văn nghệ hướng về ngày 20/11.
85. Phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm. Chủ đề “Ngành nghề”.	- Dạy trẻ kỹ năng sử dụng nguyên vật liệu tái chế trong hoạt động tạo hình - Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra sản phẩm + Làm quà tặng chú bộ đội + Làm quà tặng cô giáo	*Hoạt động học : - Làm quà tặng cô giáo. - Làm quà tặng chú bộ đội. *Chơi, hoạt động ở các góc: Góc nghệ thuật. Góc nghệ thuật. Làm thiệp, hoa, quà tặng cô. Làm quà tặng chú bộ đội. *Chơi ngoài trời: Vẽ hoa, sung... bằng phấn lên sân chơi. *Hoạt động chiều: trẻ tập gói quà.
86. Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối. Chủ đề “Ngành nghề”	- Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét và bố cục. + Vẽ đồ dùng dụng cụ nghề nông + Vẽ trang trí cái cốc	* Hoạt động học: - Vẽ trang trí cái cốc. *Chơi, hoạt động ở các góc: Góc nghệ thuật. Vẽ đồ dùng, dụng cụ của nghề nông.

		*Chơi ngoài trời: Vẽ đồ dùng, cái cốc bằng phấn lên sân chơi. *Hoạt động chiều: Bổ sung trong vở tạo hình. “Vẽ dụng cụ nghề nông”.
87. Trẻ biết phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối. Chủ đề “Ngành nghề”	- Phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng. + Cắt dán hình ảnh một số nghề	*Hoạt động học: - Cắt dán hình ảnh 1 số nghề. *Chơi, hoạt động ở các góc: Góc nghệ thuật. Cắt dán tranh đồ dùng, sản phẩm các nghề.
89. Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối. Chủ đề “Ngành nghề”	-Phối hợp kỹ năng sắp xếp các khối, đồ vật theo thứ tự hoặc hình dạng - Tạo ra sản phẩm có kiểu dáng rõ ràng với các chi tiết phù hợp. + Điều chỉnh kiểu dáng để cân đối. + Thể hiện ý tưởng sáng tạo trong kiểu dáng - Chọn màu sắc phù hợp với sản phẩm. + Kết hợp màu sắc một cách hài hòa. - Sắp xếp các phần của sản phẩm sao cho cân đối	*Chơi, hoạt động ở các góc: Góc nghệ thuật: đan rổ, giỏ hoa, cắm hoa, tô màu đồ dùng, dụng cụ, sản phẩm các nghề.
94. Tạo ra cái đẹp trong cuộc sống hằng ngày theo cách riêng (như cắm hoa, sắp đặt đồ vật, có lời nói/cử chỉ lịch sự/nhân ái...). (CS 63)	+ Chọn vật liệu phù hợp với mục đích + Kết hợp nhiều loại vật liệu để tạo bố cục đẹp. + Thực hiện cắm hoa hoặc sắp đặt đồ vật theo cách riêng + Liên hệ với không gian sống + Thể hiện ý tưởng sáng tạo - Trải nghiệm: “Cắm hoa tặng cô giáo”; “làm quà tặng chú bộ đội”.	*Hoạt động trải nghiệm: “Cắm hoa, làm thiệp tặng cô giáo”; “làm quà tặng chú bộ đội”.. *Chơi, hoạt động ở các góc: Làm thiệp, làm hoa, báo tường, cắm hoa tặng cô; làm súng, mũ, quân hàm...tặng chú bộ đội.

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: Tuần 11.
NGÀY VUI CỦA CÔ GIÁO
Thời gian thực hiện: (Từ ngày 17 đến ngày 21/11)

Ngày Hoạt động	Thứ 2/17	Thứ 3/18	Thứ 4/19	Thứ 5/20	Thứ 6/21
Đón trẻ Trò chuyện Thể dục sáng	- Cô đón trẻ ân cần, trao đổi với phụ huynh về tình hình thực hiện của trẻ trong chủ đề. - Trò chuyện với trẻ về nghề giáo viên. - Tập kết hợp bài hát "Bông hồng tặng cô".				
Hoạt động học	LVPTNN TCS theo PP Unis Trò chuyện về ngày 20/11	Giao lưu văn nghệ chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam	LVPTTM Tạo hình: Làm quà tặng cô giáo.	Tọa đàm ngày 20/11	LVPTNN LQCC Làm quen chữ cái u, ư
Chơi, hoạt động ở các góc	* Góc đóng vai: Đóng vai cô cấp dưỡng, cô bán hàng. * Góc nghệ thuật: hát múa và biểu diễn văn nghệ về chủ đề, vẽ cô giáo, làm đồ chơi từ nguyên liệu mở. * Góc học tập: bé chơi đo độ dài một vật, ghép chữ cái, chọn đồ dùng của nghề giáo viên. Xem sách tranh, đọc thơ về cô giáo. * Góc thiên nhiên: chăm sóc cây, chơi với cát nước. * Góc xây dựng, lắp ráp: Xây trường học của bé.				
Chơi ngoài trời	1. Hoạt động có mục đích: Quan sát bồn hoa (bồn hoa), cảnh trang trí ngày hội (sân trường), dụng cụ nghề giáo viên (sân trường). 2. Chơi vận động: Chạy cướp cờ, mèo đuổi chuột, lộn cầu vòng. 3 Chơi tự do: vẽ tự do trên sân, chơi trò chơi dân gian. HĐTN: Làm thiệp tặng cô. (nhà vận động).				
Hoạt động ăn, ngủ	Giới thiệu các món ăn, tổ chức bữa ăn, trẻ mời cô mời bạn khi ăn, Rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh. Súc miệng sau khi ăn. Trẻ kê sạp, lấy gối. Đọc bài thơ “Giờ đi ngủ”. Trẻ nằm 2 trẻ 1 sạp, nằm ngay ngắn, không trêu chọc bạn.				
Hoạt động chiều VS- TT	Bài hát: “Cô giáo miền xuôi”. Tập cho trẻ các hình thức giống hàng, lên xuống, quay phải, quay trái bài đồng diễn “Bông hồng tặng cô”. Lao động vệ sinh. Vệ sinh đồ dùng đồ chơi. Nêu gương cuối tuần.				

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: Tuần 12.
NGHỀ SẢN XUẤT

Thời gian 1 tuần: (Thực hiện từ ngày 24 đến ngày 28 tháng 11)

Thứ Hoạt động	Thứ 2/24	Thứ 3/25	Thứ 4/26	Thứ 5/27	Thứ 6/28
Đón trẻ Trò chuyện Thể dục sáng	- Cô đón trẻ ân cần, trao đổi với phụ huynh về tình hình thực hiện của trẻ trong chủ đề. - Trò chuyện với trẻ về nghề sản xuất (công nhân , nông dân ...). - Tập kết hợp bài hát “Bông hồng tặng cô”.				
Hoạt động học	LVPTTC Thể dục: Ném xa bằng 1 tay – Chạy tiếp cò (Nhà vận động)	LVPTTM Tạo hình: Vẽ trang trí cái cốc.	LVPTNN Kể chuyện: Ba anh em.	LVPTNT KPKH. Nghề sản xuất	LVPTTM Âm nhạc Dạy hát: Lớn lên cháu lái máy cày. - NH; Hạt gạo làng ta. TC: Ai nhanh nhất. (phòng âm nhạc)
Chơi ngoài trời	1. Hoạt động có mục đích: Quan sát thời tiết (sân trường), vườn rau (Vườn ra của trường), cây cối (cây xoài sân trường), Nhặt lá cây để làm đồ chơi (sân trường). 2. Chơi vận động: Chuyên bóng, Chạy tiếp cò.... 3 Chơi tự do: vẽ tự do trên sân, chơi trò chơi dân gian. HĐTN: Cho trẻ tập đan rổ bằng giấy. (nhà vận động)				
Chơi, hoạt động ở các góc	*Góc phân vai: + Cô đầu bếp giỏi, cô bán hàng *Góc nghệ thuật:+ Múa hát các bài về chủ đề.vẽ, nặn xé dán, làm đồ chơi về nghề sản xuất. * Góc học tập:+ Chơi xếp chữ cái thành từ, ghép số lượng trong phạm vi 7. + Chọn dụng cụ, sản phẩm của nghề nông dân. * Góc thiên nhiên : +Chăm sóc cây , các trò chơi với nước * Góc xây dựng, lắp ráp: + Xây nhà ở cho bé, ghép các đồ dùng dụng cụ				
Hoạt động ăn, ngủ	Giới thiệu các món ăn, tổ chức bữa ăn, trẻ mời cô mời bạn khi ăn. Rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh. Đánh răng sau khi ăn. Trẻ kê sạp, lấy gối. Đọc bài thơ “Giờ đi ngủ”. Trẻ nằm 2 trẻ 1 sạp, nằm ngay ngắn, không trêu chọc bạn.				
Hoạt động chiều VS- TT	HDTCTM: Trò chơi:“Cấp cua”. LQBM: Làm quen chuyện: Ba anh em. Bổ sung trong vở toán. Bổ sung bài tập trong vở tạo hình: Vẽ đồ dùng, dụng cụ nghề nông. - Lao động vệ sinh.Vệ sinh đồ dùng đồ chơi. Nêu gương cuối tuần.				

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: Tuần 13

NGHỀ XÂY DỰNG

Thời gian 1 tuần: (Thực hiện từ ngày 1 đến ngày 5 tháng 12)

Thứ Hoạt động	Thứ 2/1	Thứ 3/2	Thứ 4/3	Thứ 5/4	Thứ 6/5
Đón trẻ Trò chuyện Thể dục sáng	- Cô đón trẻ ân cần, trao đổi với phụ huynh về tình hình thực hiện của trẻ trong chủ đề. - Cho trẻ xem tranh và trò chuyện với trẻ về nghề giúp đỡ cộng đồng. - Tập kết hợp bài hát “Bông hồng tặng cô”.				
Hoạt động học	LVPTTC Thể dục: Ném xa bằng 2 tay – Đưa bóng vào gôn (Nhà vận động)	LVPTNT KPxH: Bé tìm hiểu nghề xây dựng.	LVPTNT Toán: Số 7 (t1)	LVPTNN Văn học: Thơ: Chiếc cầu mới.	LVPTTM Tạo hình: Cắt dán hình ảnh một số nghề.
Chơi ngoài trời	1. Hoạt động có mục đích: Quan sát thời tiết (sân trường), vườn rau (Vườn rau của trường), cây cối (trong sân trường). Mô phỏng hành động, thao tác một số nghề. 2. Chơi vận động: “Nhảy vào nhảy ra”, Chạy tiếp cò, Chạy tiếp sức.... 3 Chơi tự do: vẽ tự do trên sân, chơi trò chơi dân gian. HĐTN: Cho trẻ làm bai, xô bằng bìa, hộp giấy, cốc nhựa. (nhà vận động)				
Chơi, hoạt động ở các góc	* Góc phân vai: cô đầu bếp giỏi, cô bán hàng. * Góc nghệ thuật: múa hát các bài về chủ đề. Vẽ, nặn xé dán, làm đồ chơi về nghề công an, bác sĩ, bộ đội... * Góc học tập: Chơi xếp chữ cái thành từ, ghép số lượng trong phạm vi 7. Chọn dụng cụ, sản phẩm của các nghề. * Góc thiên nhiên : Chăm sóc cây , các trò chơi với nước * Góc xây dựng, lắp ráp: Xây nhà ở, lắp ghép nhà.				
Hoạt động ăn ngủ	Giới thiệu các món ăn, tổ chức bữa ăn, trẻ mời cô mời bạn khi ăn. Rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh. Đánh răng sau khi ăn. Trẻ kê sạp, lấy gối. Đọc bài thơ “Giờ đi ngủ”. Trẻ nằm 2 trẻ 1 sạp, nằm ngay ngắn, không trêu chọc bạn.				
Hoạt động chiều VS- TT	HDTCM: Trò chơi vận động: Chạy tiếp sức. Bổ sung bài tập trong vở tập tô. Bổ sung trong vở toán. - Lao động vệ sinh. Vệ sinh đồ dùng đồ chơi. Nêu gương cuối tuần.				

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: Tuần 14.

“NGHỀ DỊCH VỤ”

Thời gian 1 tuần: (Thực hiện từ ngày 8 đến ngày 12/12)

Thứ Hoạt động	Thứ 2/25	Thứ 3/26	Thứ 4/27	Thứ 5/28	Thứ 6/29
Đón trẻ Trò chuyện Thể dục sáng	- Cô đón trẻ ân cần, trao đổi với phụ huynh về tình hình thực hiện của trẻ trong chủ đề. - Cho trẻ xem tranh và trò chuyện với trẻ về một số nghề dịch vụ. - Tập kết hợp bài hát “Bông hồng tặng cô”.				
Hoạt động học	LVPTTC Thể dục: Ném đích đứng bằng 1 tay. T/c: Lăn bóng vào gôn. (Nhà vận động)	LVPTNN TCS theo pp Unis Trò chuyện về ước mơ của bé	LVPTNN LQCC. Những trò chơi với chữ cái u,ư	LVPTNT Toán: Số 7 (tiết 2)	LVPTTM Âm nhạc. - Dạy vận động: Bác đưa thư vui tính. - NH: Xe chỉ luôn kim. TC: Ai nhanh nhất. (phòng âm nhạc)
Chơi ngoài trời	1. Hoạt động có mục đích: Quan sát thời tiết (sân trường), cây (sân trường), nhặt lá cây, hoa xếp hình đồ dùng (sân trường), dụng cụ các nghề (sân trường). 2. Chơi vận động: Chạy tiếp cò, nu na nu nống, người đưa thư. 3 Chơi tự do: vẽ tự do trên sân, chơi trò chơi dân gian. HĐTN: Làm phong thư. (Sân trường)				
Chơi, hoạt động ở các góc	* Góc phân vai: Đóng vai cô đầu bếp giỏi, cô bán hàng. * Góc nghệ thuật: Nghe và biểu diễn văn nghệ về chủ đề. Vẽ, nặn, xé dán, làm quà, đồ chơi từ nguyên liệu mở. * Góc học tập: Trò chơi với toán: xếp số lượng trong phạm vi 7, bé học chữ cái, MTXQ phân loại đồ dùng các nghề. Xem sách, tranh. * Góc thiên nhiên: Gieo hạt, chăm sóc cây, thí nghiệm. * Góc xây dựng, lắp ráp: Nhà ở của chú công nhân .				
Hoạt động ăn ngủ	Giới thiệu các món ăn, tổ chức bữa ăn, trẻ mời cô mời bạn khi ăn. Rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh. Đánh răng sau khi ăn. Trẻ kê sạp, lấy gối. Đọc bài thơ “Giờ đi ngủ”. Trẻ nằm 2 trẻ 1 sạp, nằm ngay ngắn, không trêu chọc bạn.				
Hoạt động chiều VS- TT	HDTCM: Trò chơi học tập; Người đưa thư. LVPTTCXH: Dạy trẻ kỹ năng “Bé làm gì khi bị lạc nơi công cộng”. Bổ sung trong vở tập tô. Bổ sung bài tập trong vở toán. Lao động vệ sinh. Vệ sinh đồ dùng đồ chơi. Nêu gương cuối tuần.				

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: Tuần 15.
“NGÀY VUI CỦA CHÚ BỘ ĐỘI”.
Thực hiện 1 tuần (Từ ngày 15- 19/12)

Thứ Hoạt động	Thứ 2/15	Thứ 3/16	Thứ 4 /17	Thứ 5/18	Thứ 6/19
ĐÓN TRẺ – THỂ DỤC SÁNG	Đón trẻ: Cho trẻ xem tranh và trò chuyện với trẻ về chú bộ đội, ngày 22/12. - Thể dục sáng: Tập theo băng nhạc bài “Chú bộ đội đảo xa”				
HOẠT ĐỘNG HỌC	LVPTNN TCS theo pp Unis Trò chuyện về chú bộ đội	LVPTTM Tạo hình: Làm quà tặng chú bộ đội.	LVPTNT KPxH: Cháu yêu chú bộ đội	LVPTNN LQCC Làm quen chữ cái i, t, c	Hoạt động trải nghiệm: Bé làm chú bộ đội (Sân trường phía tây)
HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI	1. Hoạt động có mục đích: Quan sát thời tiết (sân trường), quần áo bộ đội, mũ sao vàng (sân trường). Vườn rau (vườn trường). 2. Chơi vận động: “Thi đi nhanh”, Chuyền bóng, Chạy tiếp cờ. 3 Chơi tự do: Vẽ tự do trên sân. Hoạt động trải nghiệm: Làm súng bằng giấy A4. (Sân trường).				
CHƠI HOẠT ĐỘNG Ở CÁC GÓC	- Góc phân vai: Cửa hàng bán đồ dùng, dụng cụ bộ đội. - Góc nghệ thuật: Nghe và biểu diễn văn nghệ về chủ đề. Vẽ, tô màu, xé dán, làm các đồ dùng, dụng cụ của chú bộ đội. - Góc học tập: Chọn và phân loại lô tô, con vật gia súc, gia cầm. Xếp chữ theo từ trong tranh con vật chứa chữ cái i, t, c. Xem truyện tranh, trò chuyện về các chú bộ đội. - Góc xây dựng, lắp ráp: Xây dựng doanh trại bộ đội. Lắp ráp tường bao, nhà ở, cây xanh... -Góc thiên nhiên : Chăm sóc cây.				
HOẠT ĐỘNG ĂN, NGỦ	Giới thiệu các món ăn, tổ chức bữa ăn, trẻ mời cô mời bạn khi ăn, Rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh. Súc miệng, đánh răng sau khi ăn. Trẻ kê sạp, lấy gối. Đọc bài thơ “Giờ đi ngủ”. Trẻ nằm 2 trẻ 1 sạp, nằm ngay ngắn, không trêu chọc bạn.				
HOẠT ĐỘNG CHIỀU- VS TRẢ TRẺ	Bổ sung vào vở tạo hình. Bổ sung vào vở thủ công. Làm quen bài mới: bài hát “Cháu thương chú bộ đội”. Làm quen bài thơ: “Chú bộ đội hành quân trong mưa”. Lao động vệ sinh .Nêu gương cuối tuần				

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: Tuần 16.

“NGHỀ BÁC SĨ”

Thời gian 1 tuần: (Thực hiện từ ngày 22 đến ngày 26/12)

Thứ Hoạt động	Thứ 2/22	Thứ 3/23	Thứ 4/24	Thứ 5/25	Thứ 6/26
Đón trẻ Trò chuyện Thẻ đục sáng	- Cô đón trẻ ân cần, trao đổi với phụ huynh về tình hình thực hiện của trẻ trong chủ đề. - Cho trẻ xem tranh và trò chuyện với trẻ về một số nghề dịch vụ. - Tập kết hợp bài hát “Bông hồng tặng cô”.				
Hoạt động học	LVPTTC Thẻ đục: Ném đích đứng bằng 2 tay. T/c: Chạy tiếp cờ. (Nhà vận động)	LVPTNT KPxH: Bé tìm hiểu về nghề bác sĩ	LVPTNN LQCC. Những trò chơi với chữ cái i, t, c	LVPTNT Toán: Số 7 (tiết 3)	LVPTTM Âm nhạc. - Biểu diễn âm nhạc cuối chủ đề - NH: Em làm bác sĩ. TC: Ai nhanh nhất. (Phòng âm nhạc)
Chơi ngoài trời	1. Hoạt động có mục đích: Quan sát thời tiết (sân trường), cây hoa (bồn hoa). Quan sát dụng cụ các nghề (sân trường). 2. Chơi vận động: Chạy tiếp cờ, nu na nu nống, người đưa thư. 3 Chơi tự do: vẽ tự do trên sân, chơi trò chơi dân gian. HĐTN: Làm vỉ thuốc. (sân trường).				
Chơi, hoạt động ở các góc	* Góc phân vai: Đóng vai cô đầu bếp giỏi, cô bán hàng. * Góc nghệ thuật: Nghe và biểu diễn văn nghệ về chủ đề. Vẽ, nặn, xé dán, làm quà, đồ chơi từ nguyên liệu mở. * Góc học tập: Trò chơi với toán: xếp số lượng trong phạm vi 7, bé học chữ cái, MTXQ phân loại đồ dùng các nghề. Xem sách, tranh. * Góc thiên nhiên: Gieo hạt, chăm sóc cây, thí nghiệm. * Góc xây dựng, lắp ráp: Nhà ở của chú công nhân.				
Hoạt động ăn ngủ	Giới thiệu các món ăn, tổ chức bữa ăn, trẻ mời cô mời bạn khi ăn. Rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh. Đánh răng sau khi ăn. Trẻ kê sạp, lấy gối. Đọc bài thơ “Giờ đi ngủ”. Trẻ nằm 2 trẻ 1 sạp, nằm ngay ngắn, không trêu chọc bạn.				
Hoạt động chiều VS- TT	HDTCM: Trò chơi học tập; Làm bác sĩ. Bổ sung trong vở tập tô. Bổ sung bài tập trong vở tạo hình. Lao động vệ sinh. Vệ sinh đồ dùng đồ chơi. Nêu gương cuối tuần.				